

Ngày 31/12/2025	14,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.4%	-0.7%	-2.7%

	2025	
ROE	9.2%	+/- YoY ▼ 1.6%

	Q4/25		
DT thuần	107	QoQ ▼ 5.00 ▼ 4.8%	YoY ▼ 15.0 ▼ 12.6%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	433	YoY ▲ 16.0 ▲ 3.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	20.5	QoQ ▲ 4.10 ▲ 24.7%	YoY ▼ 9.80 ▼ 32.5%
	tỷ VNĐ		

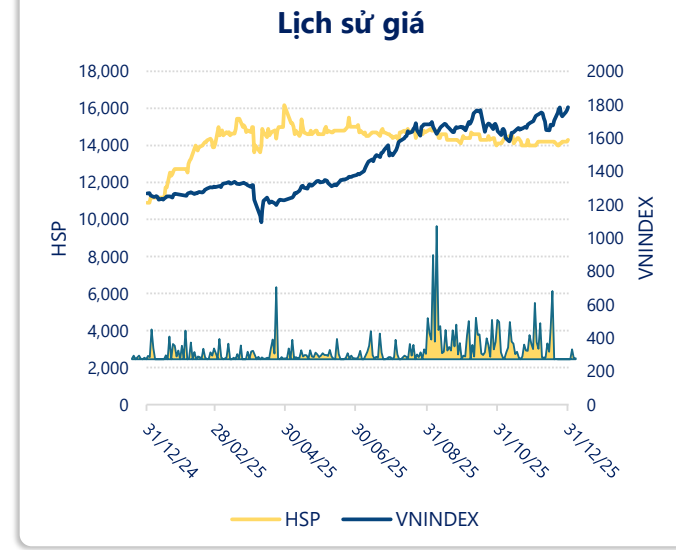
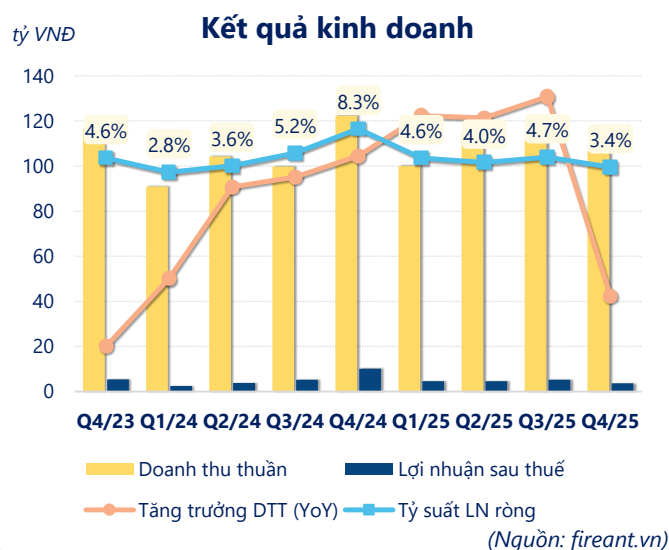
	2025	
LN gộp	69.3	YoY ▼ 2.30 ▼ 3.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	4.65	QoQ ▼ 2.01 ▼ 30.1%	YoY ▼ 7.45 ▼ 61.5%
	tỷ VNĐ		

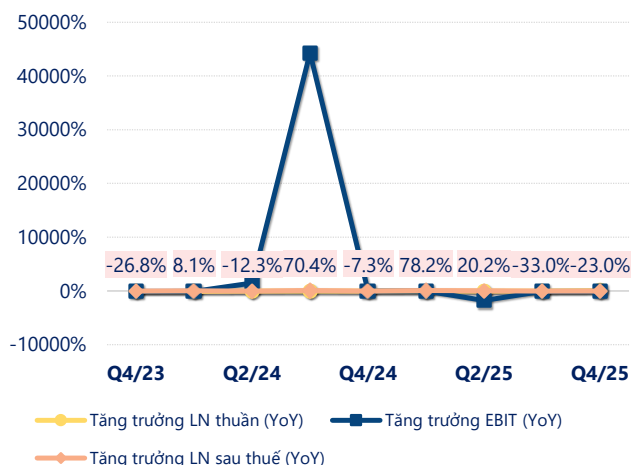
	2025	
LN thuần	22.9	YoY ▼ 4.40 ▼ 16.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	3.64	QoQ ▼ 1.62 ▼ 30.8%	YoY ▼ 6.46 ▼ 64.0%
	tỷ VNĐ		

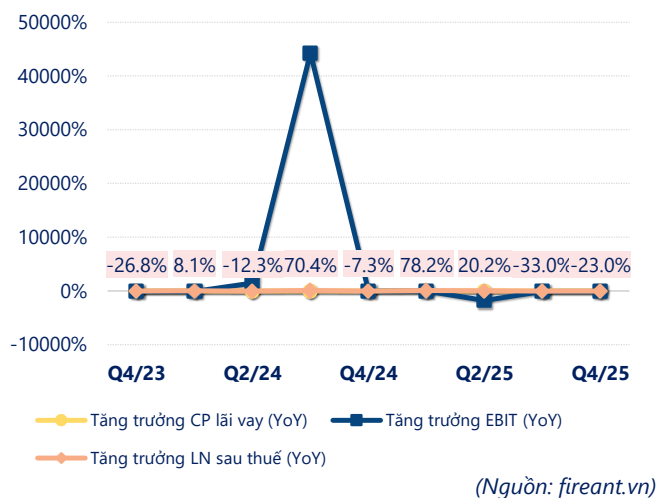
	2025	
LN sau thuế	18.1	YoY ▼ 2.70 ▼ 13.0%
	tỷ VNĐ	



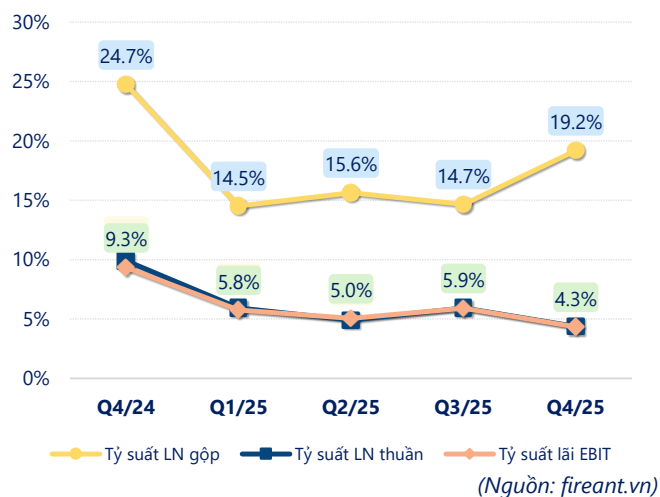
Tăng trưởng lợi nhuận



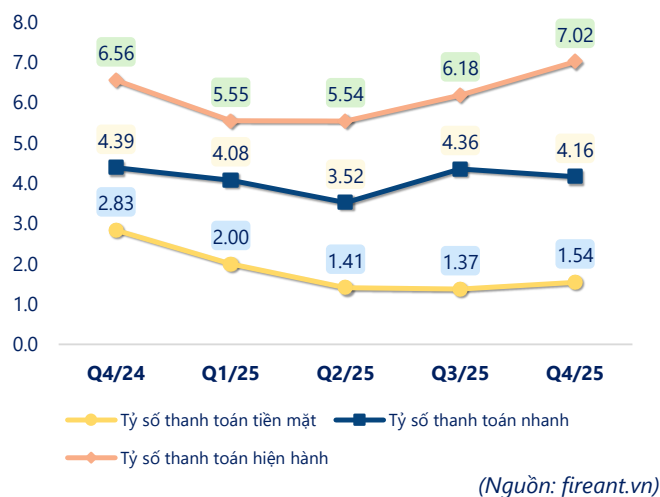
Tăng trưởng chi phí



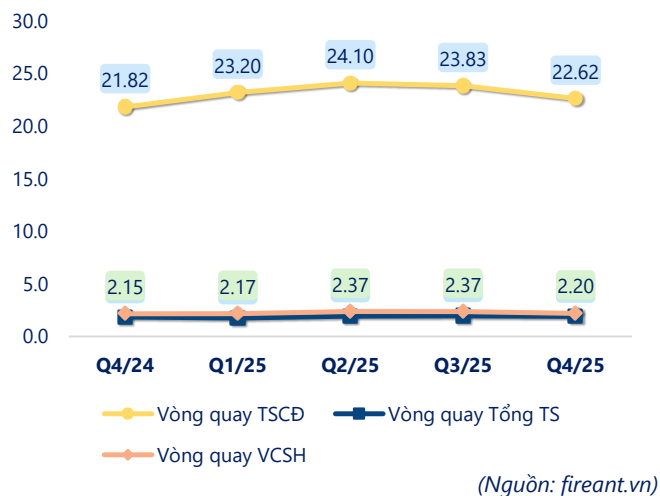
Tỷ suất lợi nhuận



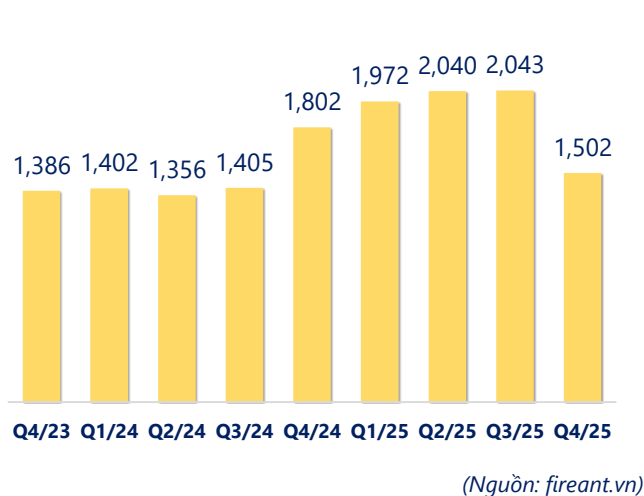
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	107	122	-12.6%	433	417	3.8%
Giá vốn hàng bán	86.1	92.1	-6.5%	364	346	5.2%
Lợi nhuận gộp	20.5	30.3	-32.5%	69.3	71.6	-3.2%
Doanh thu HĐTC	0.74	-0.14	629%	2.79	2.56	9.3%
Chi phí TC	0.82	2.43	-66.2%	3.75	2.31	62.6%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	7.12	5.23	36.2%	17.3	14.4	20.4%
Chi phí QLDN	8.59	10.4	-17.4%	28.1	30.1	-6.6%
LN thuần từ HĐKD	4.65	12.1	-61.5%	22.9	27.3	-16.3%
Lợi nhuận khác	-0.04	-0.70	95.0%	-0.07	-0.90	92.1%
LN trước thuế	4.62	11.4	-59.5%	22.8	26.4	-13.7%
Lợi nhuận sau thuế	3.64	10.1	-64.0%	18.1	20.8	-13.0%
LNST của CĐ cty mẹ	3.64	10.1	-64.0%	18.1	20.8	-13.0%

(Nguồn: fireant.vn)

